TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Trinh
Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Huy H** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 17 tháng 11 năm 1976 tại xã C, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Huy P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, mẹ kế Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị H1 (vợ cũ Thái Thị L) và 1 con (sinh năm 2000); tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 24 – 4 – 2001 (đã chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí), bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2008/HS – ST ngày 04 – 7 – 2008 (đã chấp hành xong bản án nhưng phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích); bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 21 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 02 – 5 – 2012 (đã chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí); tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 18 – 8 – 2017 đến nay.

Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Công S

Sinh năm: 1948; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn C

Sinh ngày: 10 – 6 – 1976; nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T1

Sinh năm: 1950; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T

Sinh năm: 1947; nơi cư trú: thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 13 – 8 – 2017, ông Trần Công S điều khiển xe máy trên đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã T, huyện K thì thấy Phan Huy H và bạn gái tên H2 (không xác định được nhân thân lai lịch) đang đi bộ trên đường, ông S liền đi lại gần và hỏi: "*hai cháu đi mô đó*", H trả lời: "Bọn cháu đi kiếm việc làm", ông S hỏi tiếp: "*Có bóc được vỏ tràm không về làm cho bác chứ bác đang thuê người về bóc vỏ tràm*", H trả lời: "*có*", sau đó, ông S dẫn H và bạn gái H về nhà mình tại thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Khi về nhà, ông S nói với H: *"Bác cho mượn cái ốt trước cửa dọn mà ở"*, đồng thời ông S bảo vợ là bà Nguyễn Thị T1 nấu cơm cho hai người cùng ăn. H và bạn gái dọn dẹp xong rồi vào ăn cơm trưa cùng vợ chồng ông S. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì bạn gái của H đi ra ngoài ki ốt, còn H, ông S và bà T1 ngồi ở sân, lúc này H nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1 – 02611 của ông S dựng trước sân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền vào Miền Nam. H nói với ông S: "*Bác cho cháu mượn xe máy đi mua đôi ủng"*, bà T1 nói: "*cháu đi mua gì bác mua cho chứ ở gần đây có chỗ bán*", H nói tiếp: "*cho cháu mượn xe cháu mua bộ quần áo lao động nữa*". Sau đó, ông S đồng ý cho H mượn xe và lấy 02 chiếc mũ bảo hiểm đưa cho H. Sau khi mượn được chiếc xe máy của ông S, H không đi mua đồ dùng như đã nói mà chở bạn gái chạy thẳng về nhà mẹ kế của mình là bà Nguyễn Thị T tại xã C, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Theo trình bày của H thì qúa trình mượn xe và trên đường chạy xe máy của ông S về nhà mẹ kế của mình, H không cho H2 biết mục đích của mình sẽ chiếm đoạt chiếc xe máy của ông S và H2 đã hai lần dặn H nhớ sớm đưa xe về trả cho ông S. Tuy nhiên, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15 – 8 – 2017, H điều khiển chiếc xe máy của ông S đến quán sửa xe của anh Đặng Văn C tại thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh rao bán với giá 1.500.000đ. Nghi vấn chiếc xe có nguồn gốc không hợp pháp nên anh C đã giả vờ đặt trước 500.000đ để làm tin rồi điện thoại báo với Công an huyện Lộc Hà. Sau đó, Công an huyện Lộc Hà đã yêu cầu H mang tang vật về trụ sở làm việc. Tại đây H khai nhận chiếc xe máy trên là tài sản H lừa đảo chiếm đoạt được tại địa bàn huyện K. Công an

huyện Lộc Hà đã bàn giao đối tượng cùng tang vật là chiếc xe máy biển kiểm soát 38K1 – 02611 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 12/HĐĐG ngày 17 tháng 8 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1 – 02611, tại thời điểm xảy ra sự việc là 7.455.000đ.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ tại H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen, có số khung 493671, số máy 493671, mang biển kiểm soát 38K1 – 02611 (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) tờ tiền Polyme loại đang lưu hành trên thị trường mệnh giá 500.000đ. Hiện nay cơ quan Công an đã trả xe cho ông S và trả tiền cho anh C.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phan Huy H thừa nhận hành vi của mình. Ông Trần Công S, anh Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T đều có lời khai phù hợp với lời khai của Phan Huy H.

Tại bản cáo trạng số 32/CTr-KSĐT ngày 20 - 10 - 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Phan Huy H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 139, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Phan Huy H từ 3 đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 18 – 8 – 2017.

Bị cáo H tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa H thừa nhận hành vi của mình. Lời thừa nhận của H phù hợp với lời khai của ông Trần Công S, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn C, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và kết luận định giá tài sản, phù hợp với các biên bản nhận dạng đối với H đủ cơ sở kết luận H đã có hành vi bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy của ông Trần Công S có giá trị 7.455.000đ.

Hành vi của Phan Huy H đủ yếu tố cấu thành tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Trước đây H đã từng tái phạm, đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích, cho nên hành vi phạm tội của H lần này thuộc trường hợp

tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Về hình phạt: Hành vi của Phan Huy H là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Trong hoàn cảnh H lang thang không có nơi cư trú, làm việc ổn định, đang đi tìm việc làm đã được ông S tuyển dụng và tạo điều kiện ăn ở, nhưng với bản tính lười lao động, hám lợi bất chính H lại lấy oán trả ân, lừa đảo lại ông S, động cơ của H là chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền để vào Miền Nam tiếp tục cuộc sống nay đây mai đó trước đây của mình. Nhân thân của H xấu, từng có 03 tiền án về tội "trộm cắp tài sản" và "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng vẫn không chịu ăn năn hối cải. Vì vậy cần xử phạt H nghiêm minh để H thấy được lỗi lầm của mình. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội H đã thành khẩn khai báo, cho nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra H vốn là trẻ em lang thang cơ nhỡ, bố mẹ ly hôn H ở với bố sau đó bố chết nên H bị bỏ rơi từ khi còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn ít nhiều tác động tiêu cực đến nhân cách, cho nên cần xem xét chiếu cố cho H. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của H như trên, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt H từ 3 đến 4 năm tù là phù hợp, tương xứng.

[4]. Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ Cơ quan điều tra công an huyện Kỳ Anh đã trả lại cho chủ sở hữu, miễn xét.

[5]. Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông S và anh C không có yêu cầu bồi thường, miễn xét.

[6]. Người có tên là H2 (bạn gái H) hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án khác. Anh C không có mục đích mua xe của H mà chỉ giả vờ mua xe để báo cho cơ quan công an bắt giữ H nên không phải chịu trách hiệm pháp lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo H có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông S, anh C vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phan Huy H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 139, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Phan Huy H 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: 18 – 8 – 2017.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Phan Huy H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Huy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trần Công S, anh Đặng Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (H);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông S, anh C);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tùng